

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐOÀN THỊ THANH NHÀN

**QUAN HỆ THƯƠNG MẠI ASEAN - TRUNG QUỐC
GIAI ĐOẠN 2001 - 2010**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2016

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐOÀN THỊ THANH NHÀN

QUAN HỆ THƯƠNG MẠI ASEAN - TRUNG QUỐC
GIAI ĐOẠN 2001 - 2010

Chuyên ngành : Kinh tế Quốc tế
Mã số : 62.31.01.06

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS. TS. PHẠM THÁI QUỐC
2. TS. TRẦN THỊ NHUNG

HÀ NỘI - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu này là của riêng cá nhân tôi. Các số liệu, kết quả được sử dụng minh họa trong luận án này là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

Đoàn Thị Thanh Nhân

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện viết luận án, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn về thời gian, thông tin, tư liệu. Song, được sự giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam cũng như các đồng chí trong các Vụ, Viện của Bộ Ngoại giao mà tác giả đã hoàn thành luận án: “Quan hệ thương mại ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2001 - 2010” theo đúng thời gian và yêu cầu của Học Viện. Với lòng biết ơn trân trọng nhất, học viên xin gửi lời cảm ơn tới:

Ban Giám đốc Học Viện Khoa Học Xã hội, các thầy cô giáo và các phòng khoa của Học Viện.

Đặc biệt tác giả xin cảm ơn PGS.TS. Phạm Thái Quốc và TS. Trần Thị Nhung đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tác giả hoàn thành Luận án đúng thời gian quy định.

Cảm ơn tất cả các đồng chí công tác tại Vụ ASEAN, Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương, Vụ chính sách Đối Ngoại, Vụ luật pháp và Điều ước Quốc tế, Báo Thế giới và Việt Nam, Trung tâm biên phiên dịch Quốc gia thuộc Bộ Ngoại giao, các đồng chí công tác tại Cục thống kê - Bộ kế hoạch và Đầu tư đã nhiệt tình thu thập, cung cấp tài liệu, số liệu giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu này.

Trong quá trình làm đề tài, bản thân tác giả đã cố gắng tìm hiểu tài liệu, học hỏi kinh nghiệm để tổng hợp, đánh giá. Tuy nhiên, do sự hiểu biết còn hạn chế, kinh nghiệm thực tế chưa nhiều vì vậy không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được sự góp ý của thầy cô giáo và độc giả.

Trân trọng!

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục.....	iii
Danh mục các ký hiệu, các ký hiệu viết tắt.....	iv
Danh mục các bảng	v
Danh mục các biểu đồ	vi
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....	6
1.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước.....	6
1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài	12
1.3. Khoảng trống nghiên cứu.....	14
Tiểu kết chương 1.....	14
Chương 2: CƠ SỞ CHO SỰ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ THƯƠNG MẠI ASEAN - TRUNG QUỐC	15
2.1. Cơ sở lý luận cho sự phát triển quan hệ thương mại ASEAN - Trung Quốc.....	15
2.2. Cơ sở thực tiễn	21
Tiểu kết chương 2.....	51
Chương 3: THỰC TRẠNG QUAN HỆ THƯƠNG MẠI ASEAN - TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 2001 - 2014	52
3.1. Quan hệ thương mại ASEAN - Trung Quốc trước năm 2001	52
3.2. Quan hệ thương mại ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2001-2010	60
3.3. Quan hệ thương mại ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2011 - 2014	78
3.4. Đánh giá quan hệ thương mại ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2001-2014	85
Tiểu kết chương 3.....	100
Chương 4: TRIỂN VỌNG QUAN HỆ THƯƠNG MẠI ASEAN - TRUNG QUỐC ĐẾN NĂM 2020 VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM TRONG MỐI QUAN HỆ THƯƠNG MẠI NÀY.....	101
4.1. Triển vọng của quan hệ thương mại giữa ASEAN - Trung Quốc đến năm 2020	101
4.2. Định hướng và một số giải pháp đối với Việt Nam nhằm đạt được lợi ích từ mối quan hệ ASEAN - Trung Quốc.....	134
KẾT LUẬN	149
CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN	151
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	152

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Nghĩa tiếng Việt
ACFTA	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CLMV	Các thành viên mới của ASEAN
CNH	Công nghiệp hóa
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
EU	Liên minh châu Âu
GATS	Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ
GDP	Tổng sản phẩm Quốc nội
HDH	Hiện đại hóa
IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
ITC	Trung tâm Thương mại Quốc tế
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
USD	Đô la Mỹ
VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm
WB	Ngân hàng thế giới
WTO	Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.	Các khu mậu dịch tự do lớn và sự tham gia của một số nước.....	26
Bảng 2.2.	Dân số của Trung Quốc và các nước ASEAN năm 2013	37
Bảng 2.3.	Một vài chỉ số kinh tế vĩ mô của Trung Quốc giai đoạn 1990-1998	39
Bảng 2.4.	Tổng giá trị kim ngạch thương mại của ASEAN giai đoạn (1999 - 2000) ...	42
Bảng 2.5.	Một số chỉ số về thương mại & đầu tư vào khu vực ASEAN năm 2009.....	44
Bảng 2.6.	Tăng trưởng kinh tế ASEAN trong nền kinh tế thế giới năm 2012	48
Bảng 3.1.	Cán cân thương mại ASEAN và Trung Quốc giai đoạn 1993-2002	55
Bảng 3.2.	Giá trị hàng hóa thương mại của Trung Quốc các bạn hàng lớn Giai đoạn 1993-2002	56
Bảng 3.3.	Đầu tư của từng nước ASEAN vào Trung Quốc.....	57
Bảng 3.4.	Đầu tư của Trung Quốc vào từng nước ASEAN (Tính đến cuối năm 2000).....	59
Bảng 3.5.	Danh mục chủng loại nhóm hàng hóa trong chương trình thu hoạch sớm theo hiệp định Hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Trung Quốc.....	62
Bảng 3.6.	Danh mục các quốc gia tham gia Chương trình Thu hoạch sớm và danh mục hàng hóa loại trừ	63
Bảng 3.7.	Biểu thuế với hàng hóa nằm trong “Chương trình Thu hoạch sớm”	64
Bảng 3.8.	Biểu thuế với hàng hóa thông thường theo thỏa thuận ACFTA	64
Bảng 3.9.	Mô hình Cắt giảm và Loại bỏ thuế quan đối với các Dòng thuế trong Danh mục thông thường giữa các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc	64
Bảng 3.10.	Thương mại Trung Quốc - ASEAN giai đoạn 2002-2010	67
Bảng 3.11.	Mười bạn hàng lớn nhất của Trung Quốc năm 2009.....	69
Bảng 3.12.	Thương mại Trung Quốc - ASEAN giai đoạn 2011-2014	79
Bảng 4.1.	Tác động của ACFTA tới GDP thực tế theo mô hình GTAP	102
Bảng 4.2.	Tác động của ACFTA tới xuất khẩu theo mô hình GTAP	104
Bảng 4.3.	Các khả năng trao đổi thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN-5..	108
Bảng 4.4.	So sánh đơn giá nhân công giữa Trung Quốc và một số nước ASEAN...	123
Bảng 4.5.	Chỉ số đặc thù của Trung Quốc và các nước ASEAN 5 trong một số ngành công nghiệp, Đơn vị %.....	124

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1.	Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2002 của các nước ASEAN.....	43
Biểu đồ 2.2.	Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2012 của các nước ASEAN	46
Biểu đồ 2.3.	Tỷ trọng của các nước ASEAN trong xuất khẩu thương mại dịch vụ toàn cầu năm 2011.....	47
Biểu đồ 3.1.	Giá trị kim ngạch thương mại hai chiều giữa Trung Quốc và ASEAN giai đoạn 1998-2002	53
Biểu đồ 3.2.	Tỷ trọng và chủng loại hàng hóa của các nước ASEAN xuất khẩu vào Trung Quốc năm 2011	54
Biểu đồ 3.3.	Đầu tư của ASEAN vào Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2001	57
Biểu đồ 3.4.	Tỷ lệ FDI từ Trung Quốc trong tổng FDI vào ASEAN	58
Biểu đồ 3.5.	Thương mại Trung Quốc - ASEAN, 2000-2011 (tỷ USD).....	61
Biểu đồ 3.6.	Giá trị xuất nhập khẩu và cán cân thương mại ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2002-2011	68

MỞ ĐẦU

Trung Quốc và các nước ASEAN là láng giềng của nhau, hai bên có lịch sử giao lưu lâu đời. Từ khi ASEAN thành lập năm 1967 đến năm 1991 Trung Quốc và ASEAN đã chính thức thiết lập quan hệ, mỗi quan hệ song phương này trải qua chặng đường phát triển từ đối lập, hoài nghi đến quan hệ đối tác chiến lược đối thoại và hợp tác lấy bình đẳng, láng giềng hữu nghị, tin cậy lẫn nhau làm nền tảng.

Trước khi trở thành đối tác đầy đủ, Trung Quốc và ASEAN đã thành lập Ủy ban Liên hiệp về kinh tế thương mại và khoa học kỹ thuật năm 1994. Năm 1997 đổi thành Ủy ban hợp tác liên hợp. Năm 2001 lập lên Hội đồng buôn bán ASEAN - Trung Quốc với chức năng thúc đẩy thương mại, đầu tư giữa hai bên. Trung Quốc đề xuất ý tưởng xây dựng khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN trong vòng 10 năm. Cùng năm, lãnh đạo hai bên xác định nông nghiệp, viễn thông - thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư và khai thác lưu vực sông Mê - Công là 5 lĩnh vực hợp tác trọng điểm trong đầu thế kỷ mới. Năm 2002 hai bên ký "Hiệp nghị khung về hợp tác kinh tế toàn diện Trung Quốc-ASEAN", xác định đến năm 2010 hoàn thành Khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN.

Tháng 10 năm 2004, Ủy ban đàm phán mậu dịch ASEAN - Trung Quốc họp nhóm tại Bắc Kinh đã nhất trí thông qua Hiệp định hàng hóa của CAFTA (TIG). Theo Hiệp định này, 6 thành viên ban đầu và Trung Quốc sẽ có Hiệp định tự do thương mại vào năm 2010.

Với lộ trình khá rõ ràng và hàng loạt những thỏa thuận đạt được nhằm thực hiện tự do hóa thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư đã tạo ra môi trường thuận lợi để thúc đẩy hợp tác, liên kết một cách năng động giữa các nước ASEAN và Trung Quốc. Việc dỡ bỏ các rào cản thương mại theo các thỏa thuận đạt được giữa các bên sẽ góp phần làm giảm chi phí và tăng hiệu quả kinh tế, đồng thời tạo ra cơ chế hỗ trợ sự ổn định về kinh tế. Điều đó không chỉ thúc đẩy kinh tế xã hội của mỗi bên mà còn làm tăng tiếng nói của ASEAN - Trung Quốc trong các vấn đề thương mại quốc tế cũng như trong các lĩnh vực khác nhau của quan hệ quốc tế.

Trung Quốc là một nước đang phát triển lớn, trong khi hầu hết các thành viên ASEAN là những nước nhỏ. Quan hệ kinh tế Trung Quốc - ASEAN cũng như Trung Quốc với các thành viên ASEAN có bình đẳng hay không, đặc biệt khi mà Trung Quốc hiện đã trở thành một cường quốc. Điều này rất có ý nghĩa trong việc duy trì lâu dài, bền vững mối quan hệ Trung Quốc - ASEAN, đặc biệt trên khía cạnh thương mại.

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh thế giới hiện nay khu vực hoá và toàn cầu hoá đã trở thành xu hướng chủ đạo cho sự phát triển. Các quan hệ này diễn biến theo nhiều chiều hướng khác nhau, nhiều khía cạnh khác nhau như kinh tế, chính trị, xã hội,... Do vậy, để tự bảo vệ mình và tránh khỏi sự tụt hậu, các nền kinh tế ngày càng có xu hướng liên kết khăng khít chặt chẽ với nhau, cùng nhau phát triển và mở rộng thị trường kinh doanh. Điều này dẫn đến sự ra đời của hàng loạt các tổ chức kinh tế, các khu vực mậu dịch tự do, thị trường chung,... Các tổ chức này xuất hiện ngày càng nhiều và chi phối mạnh mẽ nền kinh tế các nước cũng như toàn cầu. Không nằm ngoài sự vận động đó, ASEAN và Trung Quốc đã xây dựng và phát triển quan hệ thương mại từ đầu những năm 1990 với mục đích hợp tác cùng phát triển, vươn tầm ra thế giới. Đông Á nói chung, Trung Quốc và ASEAN nói riêng là khu vực đang ngày càng khẳng định được vị thế trên thị trường châu Á, thu hút nhiều sự chú ý của các nhà phân tích và kinh doanh trên toàn cầu.

Trong cơ chế hợp tác ASEAN+, quan hệ thương mại song phương ASEAN - Trung Quốc có tốc độ phát triển nhanh nhất, ngày càng khẳng định vai trò đối với thương mại giữa hai nền kinh tế. Có thể nói, đây là thị trường có mức phát triển nóng nhất trên thế giới.

Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc là một vùng rộng lớn, một khu vực mậu dịch lớn nhất thế giới với thị trường hơn 1,88 tỷ dân, chiếm hơn 40% nguồn dự trữ toàn cầu với tổng GDP gần 10.000 tỷ USD (2011). Với tầm quan trọng và ý nghĩa của vấn đề tham gia và phát triển thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc, việc nghiên cứu đánh giá tác động của việc phát triển mối quan hệ này đối với Việt Nam, trên cơ sở đó đề ra những biện pháp chính sách kinh tế - thương mại cũng như phương án đàm phán, cam kết phù hợp là một vấn đề bức thiết đặt ra đối với cả các cơ quan nghiên cứu cũng như các cơ quan hoạch định chính sách. Tuy nhiên, cho tới nay, mặc dù đã có nhiều đề tài nghiên cứu ở các cấp độ khác nhau đánh giá và xem xét mối quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc, trong đó Văn phòng Ủy ban Quốc gia phối hợp với các Bộ, Ngành thành viên đã tiến hành trước đây đề tài về “Đánh giá tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO đối với Việt Nam”, nhưng một nghiên cứu và đánh giá mang tính tổng quát về những tác động đối với Việt Nam trong bối cảnh một khu vực thương mại tự do giữa ASEAN và Trung Quốc là một vấn đề tương đối mới mẻ, chưa được nghiên cứu và giải quyết rõ.